

## **BÁO PHỤ NỮ TÂN VĂN VÀ SỰ KHỞI XƯƠNG PHONG TRÀO THƠ MỚI ĐẦU THẾ KỶ XX**

**MAI THỊ MỸ VỊ**

### **TÓM TẮT**

*Thứ Năm ngày 10/3/1932, với bài viết “Một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ” cùng với bài thơ “Tình già” của Phan Khôi, báo Phụ nữ Tân văn đã trình làng một lối thơ phá luật, khởi xương cho phong trào Thơ Mới và được nhiều người gọi là “cuộc cách mạng về thi ca”. Tờ báo đã dấy lên cuộc tranh luận sôi nổi giữa hai trường phái: thơ Mới và thơ Cổ. Tuy nhiên, cuối cùng Thơ Mới đã khẳng định thắng lợi với sự xuất hiện của một loạt nhà thơ nổi tiếng tiêu biểu cho dòng thơ này. Bài viết nhìn lại lịch sử những đóng góp của báo Phụ nữ Tân văn trong việc khởi xương phong trào Thơ Mới, góp phần đổi mới nền văn học Việt Nam ở những thập niên đầu thế kỷ XX.*

### **1. GIỚI THIỆU VỀ BÁO PHỤ NỮ TÂN VĂN**

Trước năm 1930, ở Việt Nam có rất ít báo Quốc ngữ dành riêng cho giới phụ nữ, mặc dù lúc này tư tưởng canh tân đang dấy lên và vấn đề phụ nữ đã được bàn luận đến nhiều trong xã hội. Đến năm 1918, lần đầu tiên tại Nam Bộ và Việt Nam mới xuất hiện tờ báo dành riêng cho phụ nữ, đó là tờ *Nữ giới chung* do bà Sương Nguyệt Anh làm chủ bút. Tuy nhiên tờ báo chỉ tồn tại được 5 tháng thì phải đình bản. Kể từ đó cho đến đầu năm 1929, khi báo *Phụ nữ Tân*

*văn* ra đời tại Sài Gòn, thì Việt Nam mới lại có một tờ báo riêng dành cho phụ nữ, mở đầu cho một giai đoạn phát triển của dòng báo phụ nữ trong làng báo giới Việt Nam giai đoạn từ 1930 đến 1945.

Báo *Phụ nữ Tân văn* do bà Nguyễn Đức Nhuận làm chủ nhiệm, ra mắt tại Sài Gòn vào ngày 2/5/1929. Tờ báo này không chỉ bàn luận về các vấn đề của phụ nữ, mà nhìn rộng hơn, đã đề cập đến nhiều vấn đề thời sự chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước... Trong gần 6 năm tồn tại (1929-1935), *Phụ nữ Tân văn* đã đề xuất nhiều phong trào vận động nữ quyền và giải phóng phụ nữ, khởi xương phong trào Thơ Mới, tổ chức nhiều hoạt động nhằm khuyến khích các phong trào xã hội, giúp đỡ cho phụ nữ, học sinh và những người nghèo trong xã hội...

Báo quy tụ nhiều cây bút nổi tiếng từ ba miền Bắc-Trung-Nam như Đào Trinh Nhất, Phan Khôi, Diệp Văn Kỳ, Bùi Thế Mỹ, Cao Văn Chánh, Hồ Biểu Chánh, Bửu Đình, Thiều Sơn, Vân Đài... nên văn chương vững chắc, phóng khoáng và đa dạng.

### **2. BÁO PHỤ NỮ TÂN VĂN VÀ SỰ KHỞI XƯƠNG PHONG TRÀO THƠ MỚI**

Suốt quá trình hoạt động của mình, *Phụ nữ Tân văn* đã dốc nhiều công sức vào các hoạt động xã hội hơn là trên lĩnh vực văn học: “*Phụ nữ Tân văn* vẫn để ý đến văn học xứ này song lại càng lưu tâm về sự hành động”<sup>(1)</sup>. Tuy vậy *Phụ nữ Tân văn*

---

Mai Thị Mỹ Vị. Nghiên cứu viên. Trung tâm Sử học Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

đã thực sự để lại dấu ấn quan trọng, góp phần định hướng văn chương Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX.

Trong 6 năm phát hành, báo từng đăng rất nhiều thiên tiểu thuyết nổi tiếng vào thời bấy giờ như: *Cậu Tám Lọ, Con nhà nghèo, Vì nghĩa vì tình, Cha con nghĩa nặng, Bộ đồ vải trắng...* Đặc biệt là *Mảnh trăng thu*, tiểu thuyết hấp dẫn được gửi từ Côn Đảo về của tác giả B.Đ (một người cộng tác với báo *Phụ nữ Tân văn*, sau mới rõ là Bửu Đình - TG). Nhưng có lẽ sự kiện nổi bật nhất của *Phụ nữ Tân văn*, làm sôi nổi làng báo, làng thơ khắp ba miền Bắc, Trung, Nam lúc bấy giờ, là việc cho ra đời một lối thơ mới, khởi đầu cho phong trào Thơ Mới và được nhiều người nhắc đến như “cuộc cách mạng về thi ca”.

Có hai con người mà tên tuổi gắn với việc làm dấy lên phong trào Thơ Mới trên *Phụ nữ Tân văn*, đó là ông Phan Khôi và cô Nguyễn Thị Kiêm (bút danh Nguyễn Thị Manh Manh).

Năm 1932, Phan Khôi vì muốn thoát khỏi ràng buộc của lối thơ cũ (thơ luật) nên đã đưa ra lời hô hào “Duy tân đi! Cải lương đi!” và ông đã đem “Một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ” với bài *Tình già*:

Hai mươi bốn năm xưa, một đêm vừa gió lại vừa mưa,

Dưới ngọn đèn mờ, trong gian nhà nhỏ, hai cái đầu xanh, kề nhau than thở:

“Ôi đời ta, tình thương nhau thì vẫn nặng, mà lấy nhau hẵn đã không nặng;

Để đến nỗi tình trước phụ sau, chi cho bằng sớm liệu mà buông nhau!”

- “Hay! Nói mới bạc làm sao chớ! Buông nhau làm sao cho nữa?

Thương được chừng nào hay chừng nấy, chẳng qua ông Trời bắt đời ta phải vậy!

Ta là nhân ngãi, đâu phải vợ chồng mà tính chuyện thủy chung?”

Hai mươi bốn năm sau, tình cờ đất khách gặp nhau

Đôi cái đầu đều bạc, nếu chẳng quen lung, đó có nhìn ra được!

Ôn chuyện cũ mà thôi. Liếc đưa nhau đi rồi! con mắt còn có đôi<sup>(2)</sup>.

Khi những dòng thơ *Tình già* đến với bạn đọc, nhiều nhà thơ có khuynh hướng đổi mới tích cực hưởng ứng, bên cạnh cũng có không ít nhà thơ theo trường phái cũ, như Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu (1888-1939), công kích dữ dội.

Bài thơ *Tình già* khi ra đời ít được mọi người thích. Nhiều người cho rằng bài thơ dài dòng và không có nguyên tắc. Về hình thức, bài thơ không được gọn, nhưng về nội dung, ý tứ thì rõ ràng, dễ hiểu và thật thà. Chính Phan Khôi cũng nói đó là một lối thơ thử nghiệm (un essai), mục đích là đem những tâm tình trong lòng mình mà bày tỏ chứ chẳng theo một niêm luật nào cả.

Để hưởng ứng cho phong trào Thơ Mới mà Phan Khôi đề xướng, trên số báo Xuân 1933 của *Phụ nữ Tân văn* đăng bài thơ *Viếng phòng vắng* của nữ sĩ Nguyễn Thị Manh Manh (tức Nguyễn Thị Kiêm). Lời thơ phóng túng, ý tưởng mạnh bạo, nhưng không kém phần tao nhã:

“Gió lọt phòng không

Tại hơi đông

Lạnh như đồng

Ngồi mơ tưởng

Ngày xưa phất phơ

Dấy động tơ lòng...  
 Trải qua mấy trắng  
 Hỡi nhện giăng  
 Với rêu lan  
 Tắm vách cũ  
 Từ khi người chủ  
 Một giấc lặng trang?  
 Tan nát vóc xưa  
 Dưới mồ mưa  
 Sương phủ dập!...  
 Đến hồn nàng  
 Thời cũng bật đàn  
 Biết sao được gặp!...  
 Gió lọt phòng không  
 Tạt hơi đông  
 Lạnh như đồng  
 Ngồi tơ tưởng  
 Tình xưa phát phởng  
 Âm dịu cả lòng...<sup>(3)</sup>

Tiếp sau đó, *Phụ nữ Tân văn* đăng nhiều bài thơ mới của nữ sĩ Mạnh Mạnh như: *Lá rụng, Hai cô thiếu nữ, Canh tàn...* Nhiều bài thơ của Hồ Văn Hào, *Con nhà thất nghiệp, Tình thâm, Hương nồng...* gây nhiều tiếng vang lớn trong làng thơ Việt Nam lúc bấy giờ. Thử đọc lại bài *Lá rụng* của nữ sĩ Mạnh Mạnh (Nguyễn Thị Kiêm):

Rừng xanh buổi rữ, lá vàng  
 đành vội vã rụng...  
 Biết bao những đụn lá vàng  
 trên đất cỏ ủ!...  
 Hắt hiu gió rùng dấy lên,  
 muôn ngàn lá rụng,...  
 Biết bao những đụn tóc lên  
 xơ xẩy nửa lừng!...  
 Gió thoát đi xa, nhẹ nhàng  
 đáp xuống lá rụng...  
 Biết bao mảnh vụn theo đàn  
 gió cuốn đi xa...

Ồi!... rùng cây cỏ rữ, Ồi! các  
 lá vàng rơi tả rụng!...  
 Biết bao mảnh tình vụn đã thoát  
 theo gió thời gian cũ!...<sup>(4)</sup>

Không chỉ viết những bài thơ đăng trên báo, cô Nguyễn Thị Kiêm còn đăng đàn diễn thuyết về đề tài Thơ Mới tại trụ sở Hội Khuyến học Nam Kỳ ở Sài Gòn (26/7/1933). Bác sĩ Trần Văn Đôn, Hội trưởng đã giới thiệu rằng: “Hội Khuyến học đã có hai mươi lăm năm nay; lần này là lần thứ nhứt, một người phụ nữ đăng đàn!”<sup>(5)</sup>

Bài diễn thuyết của cô Nguyễn Thị Kiêm kéo dài một tiếng rưỡi đồng hồ, không biên soạn trước. Cô đã mạnh dạn bác lại những lời “nghị luận vô giá trị” của ông Tân Việt, cô Tịnh Đế... vì những người này có ý kiến cho rằng những bài thơ cô đăng trên báo *Phụ nữ Tân văn* là không niêm luật, “Cô định nghĩa chữ thơ. Cô giải rõ ràng vì sao mà phải bỏ khuôn khổ cũ. Không những là phạm vi 8 câu 5, 6 chữ không thể giúp cho thi sĩ diễn tả cái thiết tể ngày nay, bày rõ vấn đề sự sống, cho đến những lối cũ mà hơi rộng hơn là lối lục bát và song thất lục bát cũng không thể làm khuôn cho tình tứ mới được...”<sup>(6)</sup>

Đến số 211, ra ngày 10/8/1933, *Phụ nữ Tân văn* tiếp tục tường thuật về bài diễn thuyết của nữ sĩ Nguyễn Thị Kiêm về thơ mới trên diễn đàn Hội khuyến học Sài Gòn. Trong bài này cô đưa ra những hạn chế khi phải áp dụng cách làm thơ theo khuôn khổ của thơ Đường luật và nhấn mạnh về sự cần thiết phải được đổi mới cách làm thơ: “Thơ Đường luật là một lối thơ rất bó buộc về từng câu từng chữ, chặc chĩa về luật hình trắc, về phép đối, câu đối chữ. Vì khuôn khổ luật phép phiền phức nên người

làm thơ Đường luật phải ở trong một phạm vi eo hẹp lúng túng, hễ cảm hứng ra bài nào thì câu văn như nhái lại, mấy trăm bài khác; còn ý tưởng thì dường như đã có nhiều người “phát minh” ra trước rồi. Bằng muốn bỏ hết mấy sáo củ, diễn những tư tưởng mới mẻ thì không trúng khuôn khổ... Hai lối sau, lục bát và song thất lục bát thì giản dị hơn: cách đặt câu định vần cũng không cần phải đối, phải hạn câu. Tuy vậy, về nội dung của nó, ý tưởng ít bị khép hơn thơ Đường luật, song cái hình thức cũng còn ép ta phải lập những sáo củ. Muốn cho tình tứ không vì khuôn khổ mà bị “đẹt” mất thì rất cần phải có một lối thơ khác, do lẽ lối nguyên tắc rộng rãi hơn. Thơ này khác hơn lối xưa gọi là thơ mới...”<sup>(7)</sup>.

Việc đăng đàn diễn thuyết về Thơ Mới đối với một phụ nữ vào thời kỳ này là một sự kiện hiếm thấy. Khán giả có mặt hôm ấy, có người còn gọi cuộc diễn thuyết này là “một cuộc cách mạng trong làng thơ”. Còn Hoài Thanh-Hoài Chân trong *Thi nhân Việt Nam* đã có nhận xét: “Thơ mới đã bắt đầu có cơ sở. Trong làng thơ mới người ta càng sốt sắng thêm. Từ hai tháng trước, hôm 26-7-1933 một nữ sĩ có tài và có gan, cô Nguyễn Thị Kiêm, đã lên diễn đàn Hội khuyến học Sài Gòn hết sức tán dương thơ mới. Hội Khuyến học Sài Gòn thành lập đến bây giờ đã 25 năm. Lần thứ nhất một bạn gái lên diễn đàn và cũng lần thứ nhất có một cuộc diễn thuyết được đông người nghe như thế”<sup>(8)</sup>.

Sau cô Nguyễn Thị Kiêm, không có thêm một nữ diễn giả nào khác đăng đàn diễn thuyết về Thơ Mới mà chỉ có vài nam diễn giả nhập cuộc. Ngày 16/1/1935, cô Nguyễn Thị Kiêm còn đăng đàn diễn thuyết thêm

một lần nữa. Với những hoạt động tích cực của mình trong việc cổ động cho phong trào Thơ Mới nên nhà thơ Lưu Trọng Lư đưa ra nhận xét rằng cô Nguyễn Thị Kiêm là đại diện tiêu biểu cho khuynh hướng Thơ Mới ở Nam Kỳ thời bấy giờ: “Đại biểu cho cái khuynh hướng ấy (thơ mới) đáng kể nhất thì ngoài Bắc có ông Thế Lữ, mà trong Nam có cô Nguyễn Thị Kiêm...”<sup>(9)</sup>.

Phong trào Thơ Mới do *Phụ nữ Tân văn* phát động đã gây nên cuộc bút chiến sôi động và kéo dài trên các diễn đàn báo chí từ Nam chí Bắc trong nhiều năm liền mà trước đó chưa từng diễn ra (chỉ đến giai đoạn sau mới có cuộc bút chiến về vấn đề “nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh” giữa Hải Triều với Phan Khôi, Hoài Thanh, Thiều Sơn... cũng dữ dội và kéo dài trên làng báo Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX).

*Phụ nữ Tân văn* cổ động cho phong trào Thơ Mới nhưng cũng thể hiện tính khách quan khi đăng tải những ý kiến phản đối Thơ Mới của các thi sĩ theo trường phái cũ. Cụ thể, trên số Xuân 1934, *Phụ nữ Tân văn* có đăng bài *Hài đàm của Tân Đà* với tựa đề *Thơ Mới*:

“Từ khi Lý Bạch chết, thiên hạ không chuộng thơ, mà thơ kém hay. Bởi thế mới Phan Khôi tiên sinh ra đời.

Từ khi Bá Nha chết, thiên hạ không chuộng đàn, mà đàn kém hay. Bởi thế mới có Quách tiên sinh ra đời.

Phan tiên sinh cãi lương về thơ, ở đời chưa ai gặp tri kỹ.

Quách tiên sinh cãi lương về đàn, ở đời chưa ai gặp tri âm.

Một hôm, kỳ ngộ duyên may, hai tiên sinh gặp gỡ.

Trong một nhà ở phố Khâm Thiên, Phan đương nằm hút ở trên gác, bỗng nghe ở dưới gác có tiếng đồn nẩy, nhận lâu thấy rất khác thường: tiếng đồn thực hay mà như không có cung bực. Do bụng hoài nghi, Phan tiên sinh bước xuống bực thang ngó thử coi, thấy người nẩy đồn đó chừng cũng là một du tử, mà coi ra có vẻ cao nhân; nhân bước luôn xuống thang làm quen nói chuyện chơi. Người đó là ai? Tức là Quách tiên sinh vậy. Rồi đó, Quách tiên sinh nói truyện đồn; Phan tiên sinh nói truyện thơ.

Rồi Quách đồn một chập, Phan thơ một hồi  
Rồi Quách lại đồn, Phan lại thơ

Rồi Phan, Quách lại truyện thơ, truyện đồn.

Cái thú gặp tri kỷ, khó bút mực nào vẽ cho hết. Chị chủ đó nguyên là một tay tài tình, văn thơ âm nhạc đều có hiểu qua, nhân bâng quang một cuộc cầm thi, cũng cầm tác một bài “Thơ mới”:

Đồn là đồn,  
Thơ là thơ;  
Thơ thời có chữ, đàn có tơ  
Nếu không phá cách vứt điệu luật,  
Khó cho thiên hạ đến bao giờ!  
Bá Nha xa,  
Lý Bạch khuất,  
Thơ có họ Phan, đồn có họ Quách.  
Thơ có chữ,  
Đồn có tơ;  
Đồn thời ngơ ngẩn, thơ vẫn vợ,  
Tài tử văn nhân nhường rứa rứa  
Bút huê ngao ngán bận đề thơ”<sup>(10)</sup>.

Trước những lời công kích, châm biếm của các thi sĩ thuộc trường phái cũ, những nhà thơ hưởng ứng phong trào Thơ Mới không chùn bước mà vẫn tiếp tục trình làng những vần thơ tiêu biểu cho Thơ Mới,

như bài *Con nhà thất nghiệp* của Hồ Văn Hảo, đăng trên báo *Phụ nữ Tân văn* số 208, ngày 20/7/1933. Sau một thời gian cổ vũ nhiệt thành thơ mới, cô Nguyễn Thị Kiềm chuyển qua hoạt động trong lĩnh vực phụ nữ, thơ văn vì đó mà im hơi lặng tiếng. Tuy nhiên những người theo trường phái phản đối Thơ Mới cho rằng cô đã “xiu”. Cho nên, trên số báo 228 ra ngày 14/12/1933, *Phụ nữ Tân văn* đã đăng bài thơ *Bức thơ gửi cho tất cả ai ưa hay là ghét lối thơ mới* của nữ sĩ để đáp lại lời dư luận:

Phải tôi đấy, Manh Manh, mấy bạn à!  
Lâu quá không làm thơ, mấy bạn cũng “nột dạ”?

Phải, tôi đây Manh Manh, mấy ông à!  
Lâu quá không làm thơ, mấy ông lấy làm lạ?...

Bạn yêu tựu hỏi nhỏ: “E... chỉ sợ?  
Tội nghiệp chớ! Người thì trẻ nên có hơi khờ”...

Bạn ghét xúm hét to: “Á! nó sợ!  
Đáng khiếp chữa! Người thì đệt mà muốn vác cò”

Nghiêng mình thưa: “Hỡi các bạn quý yêu,  
Gì mà sợ? Nghe tôi nói nhỏ: Manh chưa “xiều”

Khoanh tay gọi: “Hỡi các ông trớ trêu,  
Khoan vinh mặt, đứng ngay cho tôi tỏ mấy điều

Thật, lâu nay tôi vắng đến “làng thơ”  
Các bạn ơi, không phải phụ ai mà hững hờ,  
Ừ, lâu nay tôi không có làm thơ,  
Các ông ơi, không phải sợ ai mà lu lờ.

Bị lỗi cuốn trong chiến trường hoạt động.  
Há được ngồi không mà sắp “mấy sợi tơ lòng?”.

Trước là hành động, thơ không mấy trọng,  
Suốt đời nào để nghe quả tim con phập phồng!

Tuy vậy, giữa những lúc đi hăm hở,  
Đôi khi tôi giật mình nhớ đến khách làng  
thơ.

Ừ, mình nín thình họ cho nhát dờ!  
Thôi, lấy “túi văn chương” vét một vài bài  
thơ.

Bấy lâu đành với tình cảm hững hờ,  
Bây giờ cần tới nó e hồn thơ không tới?  
Nói chơi, chớ có gì đâu mà chờ,  
Đây một bức thơ, thơ mới! thơ mới! thơ  
mới!

... Rồi tôi thấy biết bao người rủ tới.  
Vừa nghe hô thơ mới của Nguyễn Thị  
Manh Manh.

Người ưa với kẻ ghét lối thơ mới,  
Ưa đến nghe, ghét đến “bớ”, làm tôi tái xanh

... Rồi tôi nghe tiếng cười rộ lớn thêm,  
Vớ được chuyện, họ cầm bút viết thoi kịch  
liệt!

Kẻ nghịch la: “Đả đảo! chẳng để êm!”  
Bạn thích gặt đầu nói: “Cái lối thơ hay  
thiệt”

Kết luận chuyện mới gần thành chuyện cũ.  
Các bạn ơi, cãi với nhau thét đã nhàm rồi  
Làng thơ, thơ cũ, thơ mới, có đủ:  
Thơ xưa là đất cũ, thơ nay tì đất bồi.

Đất trước để yên, đất sau lo xói;  
Đất mới thì ít khô khan hơn đất dụng rồi.  
Rủ nhau khai phá, cật thêm sở mới,  
Nếu thật tình mong cây thơm mọc nhánh  
đâm chồi.

Bây giờ tôi thử khuyên khách làng thơ;  
Đổi lại, ai ưa thơ mới lo tìm chỗ dờ,  
Ai ghét, ráng kiếm cái hay của thơ  
Vậy, chê khen có giá trị, hoa mới sẽ nở<sup>(11)</sup>

Đặc biệt, để chứng minh cho các nhà thơ  
trường phái cũ thấy rằng không phải vì thơ

Đường luật khó làm nên mới bày ra thơ  
mới cho dễ sáng tác như nhà thơ Tản Đà  
đã nói: “Nếu không phá cách vứt luật. Khó  
cho thiên hạ đến bao giờ!”. Nữ sĩ Nguyễn  
Thị Manh Manh bên cạnh việc liên tục trình  
làng những vần Thơ Mới, cũng làm hai bài  
thơ Đường luật gửi dự thi để ủng hộ Hội  
chợ đêm qua một cuộc thi thơ do ông cử  
Tùng Lâm Lê Cương Phụng - chủ tạp chí  
*Văn học tuần san* phát động. Hai bài thơ  
của nữ sĩ đã đạt giải ba trong cuộc thi này,  
đó là bài *Vịnh Hội chợ đêm Pháp-Việt* và  
bài *Tặng “Văn học tuần san”*. Hai bài này  
được *Phụ nữ Tân văn* đăng tải trên số báo  
195, ra ngày 13/4/1933<sup>(12)</sup>.

Thơ Mới được khởi xướng ở Sài Gòn trên  
tờ báo *Phụ nữ Tân văn*, được các thi sĩ ở  
ba miền Bắc-Trung-Nam nhiệt tình hưởng  
ứng và sáng tác ra những bài thơ có tính  
nghệ thuật cao, đến nỗi các nhà thơ theo  
trường phái cũ không có ý kiến gì được.  
Sau những năm 1930, báo chí ở miền Bắc  
phát triển vượt trội hơn miền Nam, phong  
trào Thơ Mới được chuyển ra đất Bắc rất  
thành công: “Nhưng rồi phong trào Thơ  
mới chuyển ra đất Bắc và được một cơ  
quan ngôn luận khác (Phong Hóa) ủng hộ  
một cách đặc lực hơn”<sup>(13)</sup>.

Quả thật, không ai có thể tưởng tượng nổi  
sự phát triển nhanh chóng của phong trào  
Thơ Mới. Tính từ khi bài thơ *Tình già* của  
Phan Khôi xuất hiện năm 1932, trong vòng  
ba năm, đến năm 1935, Thơ Mới đã khẳng  
định sự thắng lợi với sự xuất hiện một loạt  
nhà thơ tiêu biểu cho dòng thơ này, như  
Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Huy Thông, Xuân  
Diệu... Đến năm 1936, phong trào Thơ Mới  
đã chuyển sang khuynh hướng tượng  
trưng rồi cuối năm 1940 chuyển sang màu  
sắc siêu thực.

Những nhà thơ theo phong trào Thơ Mới được xem là thế hệ nhà thơ đầu tiên, mà cách làm thơ không còn tuân thủ theo niêm luật của thể loại thơ Trung Hoa quá khứ, họ viết thơ bằng tiếng Việt, hướng góc nhìn của mình ra phương Tây và toàn thế giới rộng lớn. Một phong trào Thơ Mới ra đời, phong phú, đa dạng, mới lạ, và luôn có khuynh hướng ngày càng phát triển đi lên, không ngưng đọng.

Phong trào Thơ Mới là “một cuộc cách mạng thi ca” chưa từng có trong lịch sử Việt Nam. Phong trào này đã tạo ra một quan niệm mới về thơ, sáng tạo ra hình thức thơ mới, phong cách mới, đề thơ mới, cấu tứ mới, cảm xúc mới, ngôn ngữ mới, biểu tượng mới, biện pháp tu từ mới... Và thành công của Thơ Mới không chỉ dừng lại ở việc lan rộng trên các mặt báo cả nước, mà nó còn có ở trong chương trình quốc văn ban cao đẳng tiểu học và ban trung học thời kỳ này: “Thơ mới đã giành quyền sống, đã chiếm hầu hết báo chí sách vở, đã len vào đến học đường. Mà đã vào học đường, nhất là ở nước ta tức là thanh thế đã to lắm”<sup>(14)</sup>.

Tóm lại, cho dù sau này phong trào Thơ Mới ở trên *Phụ nữ Tân văn* không phát triển mạnh mẽ bằng nhiều tờ báo ở miền Bắc nhưng với việc khởi xướng phong trào Thơ Mới, *Phụ nữ Tân văn* đã góp phần đổi mới nền văn học Việt Nam ở những thập niên đầu thế kỷ XX. Điều này phản ánh xu thế tất yếu của xã hội Việt Nam trong thời kỳ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa phương Tây và đang chuyển mình bước đến những cuộc cách mạng xã hội. □

#### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> *Phụ nữ Tân văn*. 1933. “Một ngày kỷ niệm của

báo “Phụ nữ”: 17/8/1933”. Số 221, ngày 19/10/1933. Xem Bằng Giang. 1999. *Sài Gòn cổ sử (1930-1975)*. Nxb. Văn học, tr. 47.

<sup>(2)</sup> Phan Khôi. 1932. “Một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ”. *Phụ nữ Tân văn*. Số 122, ngày 10/3/1932. Xem: Thiện Mộc Lan. 2010. “Phụ nữ Tân văn - phần son tô điểm Sơn Hà”. Nxb. Văn hóa Sài Gòn - Công ty sách Thời đại, tr. 252.

<sup>(3)</sup> Manh Manh. 1933. “Viếng phòng vắng”. *Phụ nữ Tân văn*. Số Xuân 1933, ngày 30/1/1933, tr. 31.

<sup>(4)</sup> Nguyễn Thị Manh Manh. 1933. “Lá rụng”. *Phụ nữ Tân văn*. Số 193, ngày 10/3/1933. Xem Thiện Mộc Lan. 2010. “Phụ nữ Tân văn - phần son tô điểm Sơn Hà”. Nxb. Văn hóa Sài Gòn - Công ty sách Thời đại, tr. 263-264.

<sup>(5)</sup> Huán Minh. 1933. “Cô Nguyễn Thị Kiêm diễn thuyết tại Hội Khuyến học về lối thơ mới”. *Phụ nữ Tân văn*. Số 210, ngày 3/8/1933, tr. 5.

<sup>(6)</sup> Huán Minh. 1933. “Cô Nguyễn Thị Kiêm diễn thuyết tại Hội Khuyến học về lối thơ mới”. *Phụ nữ Tân văn*. Số 210, ngày 3/8/1933, tr. 5

<sup>(7)</sup> P.N.T.V. 1933. “Bài diễn thuyết của cô Nguyễn Thị Kiêm về “Lối thơ mới””. *Phụ nữ Tân văn*. Số 211, ngày 10/8/1933, tr. 8.

<sup>(8)</sup> Hoài Thanh-Hoài Chân. 2008. *Thi nhân Việt Nam 1932-1941*. Nxb. Văn học, tr. 23.

<sup>(9)</sup> Lưu Trọng Lư. 1933. “Một cái khuynh hướng mới về thi ca”. *Phụ nữ Tân văn*. Số 216, ngày 14/9/1933, tr. 9.

<sup>(10)</sup> Tản Đà. 1934. “Thơ mới”. *Phụ nữ Tân văn*. Số Mùa Xuân, tháng 2/1934, tr. 17.

<sup>(11)</sup> Dẫn lại Bùi Đức Tịnh. 1992. *Những bước đầu của báo chí, tiểu thuyết và thơ mới (1865-1932)*. Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 280-281.

<sup>(12)</sup> Nguyễn Công Khanh. 2006. *Lịch sử báo chí Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh (1865-1995)*. Nxb. Tổng hợp TP HCM, tr. 123.

<sup>(13)</sup> Hoài Thanh-Hoài Chân. 2008. *Sđđ*, tr. 22.

<sup>(14)</sup> Hoài Thanh-Hoài Chân. 2008. *Sđđ*. tr. 25.

(Xem tiếp trang 73)

(Tiếp theo trang 55)

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo *Phụ nữ Tân văn* (số 122, 193, 195, 208, 210, 211, 216, 221, 228, Xuân 1933, Xuân 1934).
2. Bằng Giang. 1999. *Sài Côn cổ sự (1930 - 1975)*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
3. Bùi Đức Tịnh. 1992. *Những bước đầu của báo chí, tiểu thuyết và thơ mới (1865-1932)*. TPHCM: Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Hoài Thanh-Hoài Chân. 2008. *Thi nhân Việt Nam 1932-1941*. Hà Nội: Nxb. Văn học.
5. Nguyễn Công Khanh. 2006. *Lịch sử báo chí Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh (1865-1995)*. TPHCM: Nxb. Tổng hợp TPHCM.
6. Thiện Mộc Lan. 2010. *Phụ nữ Tân văn – Phần sơn tô điểm sơn hà*. TPHCM: Nxb. Văn hóa Sài Gòn – Công ty sách Thời đại.
7. Nguyễn Vỹ. 1970. *Tuấn, chàng trai nước Việt*. Tác giả xuất bản. Sài Gòn.